

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10 - TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2026/HS-ST  
Ngày: 09/4/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Tới

2. Ông Trần Hoài Duy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2026/TLST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn B**, tên gọi khác: không, sinh năm 1995; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh**; Dân tộc: Kinh, tôn giáo không, Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 0/12; Cha: **Lê Văn C**; mẹ **Nguyễn Thị H**; vợ con: chưa có.

Tiền án: có 01 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nay là Toà án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật hình sự.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/5/2018 bị **Công an thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh** nay là **Công an phường L, tỉnh Tây Ninh** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2025 đến nay.

2. **Võ Thành L**, tên gọi khác: không, sinh năm 1993; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh**; Dân tộc: Kinh, tôn giáo không, Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn:

9/12; Cha: **Võ Văn H1**; mẹ: Không xác định được; Vợ: **Trần Thị Kim T** (đã ly hôn); con: có 01 người sinh năm 2013.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 62/2020/HS-PT ngày 15/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”.

Ngày 25/8/2023 bị **Công an xã A** nay là **Công an xã C**, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2025 đến nay.

3. **Nguyễn Văn V**, tên gọi khác: không, sinh năm 1992, tại Tây Ninh. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh**; Dân tộc: Kinh, tôn giáo không, Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; Cha: **Nguyễn Văn T1** (chết); mẹ: **Lê Ánh H2**; Vợ: **Nguyễn Thị Hồng N** (đã ly hôn); con: có 01 người sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2019/HS-ST ngày 27/9/2019 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nay là Toà án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 27/4/2021 bị **Công an xã T** nay là **Công an xã C**, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2025 đến nay.

4. **Lê Văn L1**, tên gọi khác: không, sinh năm 2000, tại Tây Ninh. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh**; Dân tộc: Kinh, tôn giáo không, Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; Cha: **Lê Quang Đ**; mẹ: **Bùi Kim H3** (chết); vợ, con: chưa có

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 16/12/2020 bị **Công an xã A** nay là **Công an xã C**, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

Ngày 14/6/2024 bị **Công an xã A** nay là **Công an xã C**, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2025 đến nay.

5. **Nguyễn Hoàng H4**, tên gọi khác: không, sinh năm 2000, tại Tây Ninh. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **ấp S, xã C, tỉnh Tây Ninh**; Dân tộc: Kinh, tôn giáo không, Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; Cha: **Nguyễn Văn T2**; mẹ: **Lê Thị Kim P**; Vợ: **Cao Thị O** (không đăng ký kết hôn); con có 01 người sinh năm 2024.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2026 đến nay.

6. **Trần Lê Hoàng T3**, tên gọi khác: không, sinh năm 1996, tại Tây Ninh. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh**; Dân tộc: Kinh, tôn giáo không, Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; Cha: **Trần Minh H5**; mẹ: **Lê Thị Thanh Đ1**; vợ **Hoàng Thị L2**; con có 02 người lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân:

Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 16/01/2020 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nay là Toà án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2025 đến nay.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo trạng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 18/7/2025, **Công an xã C**, tỉnh Tây Ninh mời **Lê Văn L1** làm việc và xét nghiệm các chất ma túy, kết quả **L1** dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. **Lê Văn L1** khai nhận sử dụng ma túy tại nhà của **Nguyễn Văn V**. Tiến hành làm việc và khám xét khẩn cấp nhà của **Nguyễn Văn V** tại **ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh**, **Nguyễn Văn V** khai nhận từ ngày 14/7/2025 đến ngày 18/7/2025 tại nhà của mình, **Nguyễn Văn V** cùng với **Võ Thành L**, **Nguyễn Hoàng H4** và **Lê Văn L1** đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ: 01 (một) đoạn ống thủy tinh có một đầu hình cầu (dạng phễu) bị vỡ ngay vị trí phễu, bên trong đoạn ống thủy tinh có chất bám dính màu nâu (ký hiệu M1).

Quá trình điều tra chứng minh được:

Từ ngày 14/7/2025 đến ngày 18/7/2025, tại nhà của **Nguyễn Văn V**, **Võ Thành L**, **Nguyễn Hoàng H4** và **Lê Văn L1** đã 04 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cho nhiều người, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 14/7/2025, **Võ Thành L** đang ở nhà của **Nguyễn Văn V** thì điện cho **Lê Văn B** để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. **Lê Văn B** đồng ý và hẹn giao ma túy tại nhà của **Lê Văn B** tại **ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh**. **Võ Thành L** kêu **Nguyễn Văn V** xuống nhà **Lê Văn B** lấy ma túy thì **Nguyễn Văn V** đồng ý và đem theo điện thoại có nhập tài khoản ngân hàng của **Võ Thành L** để chuyển tiền mua ma túy cho **Lê Văn B**. Sau khi mua được ma túy **Nguyễn Văn V** và **Võ Thành L** điện thoại rủ **Lê Văn L1** qua nhà **Nguyễn Văn V** để sử dụng ma túy thì **Lê Văn L1** đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, **Lê Văn L1** đến cả 03 cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì kết thúc.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 15/7/2025, Võ Thành L đang ở nhà Nguyễn Văn V thì Lê Văn L1 chuyển khoản cho Võ Thành L số tiền 200.000 đồng mục đích để hùn tiền mua ma túy sử dụng. Võ Thành L gọi cho người tên C1 (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy, C1 đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực gần bến xe T. Võ Thành L gọi điện thoại cho Lê Văn L1 kêu đến khu vực bến xe T để gặp C1 lấy ma túy thì Lê Văn L1 đồng ý. Khi đến khu vực bến xe T, Lê Văn L1 gọi điện báo cho Võ Thành L biết thì Võ Thành L tiếp tục gọi lại cho C1 kêu đưa ma túy cho Lê Văn L1 còn tiền mua ma túy Võ Thanh L3 sẽ trả cho C1 sau, Chuột đồng ý giao ma túy cho Lê Văn L1. Võ Văn L4 đem ma túy về nhà của Nguyễn Văn V, tại nhà của của Nguyễn Văn V có Nguyễn Văn V, Võ Thành L và Võ Huỳnh Đ2, sinh năm 1998, nơi cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh. Cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy, trong quá trình sử dụng ma túy có Nguyễn Anh C2, sinh năm 1987, nơi cư trú: Ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh đến nhà Nguyễn Văn V chơi, khi thấy mọi người đang sử dụng ma túy C2 cùng tham gia sử dụng ma túy chung, cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì kết thúc.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ, ngày 17/7/2025, Nguyễn Hoàng H4 đang ở nhà của Nguyễn Văn V cùng với Nguyễn Văn V, Võ Thành L và Võ Huỳnh Đ2 thì Võ Thành L kêu Nguyễn Hoàng H4 hỏi mua 300.000 đồng ma túy để cho cả nhóm sử dụng và Nguyễn Hoàng Hiệp đồng ý. Nguyễn Hoàng H4 gọi và nhắn tin qua mạng xã hội Z cho Trần Lê Hoàng T3 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy và giao ma túy tại nhà của Nguyễn Văn V thì Trần Lê Hoàng T3 đồng ý. Trần Lê Hoàng T3 lấy bạch ma túy mới mua với giá 200.000 đồng của C1 ở khu vực bến xe T để sử dụng một ít, phần còn lại Trần Lê Hoàng T3 mang đến nhà của Nguyễn Văn V để giao ma túy cho Võ Thành L. Khi thấy Trần Lê Hoàng T3 đến trước cổng rào nhà Nguyễn Văn V thì Võ Thành L kêu Nguyễn Văn V ra gặp Trần Lê Hoàng T3 để lấy ma túy và cầm điện thoại có nhập sẵn tài khoản ngân hàng của Võ Thành L để chuyển tiền mua ma túy cho Trần Lê Hoàng T3 thì Nguyễn Văn V đồng ý. Sau khi nhận ma túy, Nguyễn Văn V chuyển khoản vào tài khoản Zalopay của Trần Lê Hoàng T3 số tiền 300.000 đồng, sau đó Trần Lê Hoàng T3 đi về. Khi về đến nhà, Trần Lê Hoàng T3 kiểm tra lại thì thấy tiền chưa vô nên gọi báo cho Nguyễn Hoàng H4 là chưa nhận được tiền, kêu Nguyễn Hoàng H4 liên hệ với Võ Thành L để chuyển tiền lại. Nguyễn Hoàng H4 liên hệ với Võ Thành L hỏi có chuyển tiền 300.000 đồng trả cho Trần Lê Hoàng T3 chưa thì Võ Thành L gửi tin nhắn chụp màn hình điện thoại thể hiện việc chuyển khoản thành công cho Nguyễn Hoàng H4 để Nguyễn Hoàng H4 gửi qua cho Trần Lê Hoàng T3 xem. Tuy nhiên, Trần Lê Hoàng T3 đã đến trực tiếp nhà Nguyễn Văn V để gặp Võ Thành L để kiểm tra việc chuyển tiền. Khi gặp Trần Lê Hoàng T3, Võ Thành L kiểm tra lại tài khoản của mình thì thấy ngân hàng thông báo chuyển khoản 300.000 đồng không thành công, nên Võ Thành L đã chuyển lại cho Trần Lê Hoàng T3 số tiền 250.000 đồng (do Võ Thành L xin bớt

50.000 đồng), Võ Thành L chuyển khoản xong thì Trần Lê Hoàng T3 đi về. Khi về đến nhà, Trần Lê Hoàng T3 kiểm tra lại tài khoản thì vẫn chưa có tiền nên cả hai xảy ra mâu thuẫn. Sau khi giải quyết xong với Trần Lê Hoàng T3, cả nhóm bắt đầu sử dụng bịch ma túy đến khoảng 03 giờ sáng ngày 18/7/2025 thì kết thúc.

Lần thứ tư: Khoảng 07 giờ ngày 18/7/2025, Võ Thành L đang ở nhà Nguyễn Văn V cùng với Nguyễn Văn V và Võ Huỳnh Đ2 thì Võ Thành L gọi cho Lê Văn B hỏi mua 200.000 đồng ma túy đã để cả nhóm cùng sử dụng, được Lê Văn B đồng ý và hẹn giao ma túy tại nhà Lê Văn B. Võ Thành L kêu Nguyễn Văn V đến nhà của Lê Văn B để lấy ma túy và đem theo điện thoại có nhập tài khoản ngân hàng của Võ Thành L để chuyển tiền mua ma túy cho Lê Văn B thì Nguyễn Văn V đồng ý. Sau khi Nguyễn Văn V đem ma túy về thì cả nhóm cùng nhau nhà sử dụng ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Lê Văn B tại ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh thu giữ 01 bịch nylon màu xanh, được hàn kín bên trong chứa chất rắn, nghi là ma túy, được niêm phong (ký hiệu M2); 01 ống thủy tinh có 01 đầu hình cầu, bên trong ống có chất bám dính màu nâu, nghi là ma túy, được niêm phong (ký hiệu M3).

Lê Văn B khai nhận đã bán cho Võ Thành L 02 lần vào ngày 14/7/2025 và ngày 18/7/2025 tại nhà của Lê Văn B, mỗi lần 200.000 đồng; số ma túy mà Công an thu giữ tại nhà của Lê Văn B là của Lê Văn B, đang tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Trần Lê Hoàng T3 thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Hoàng H4 01 lần vào ngày 17/7/2025 với giá 300.000 đồng và giao ma túy tại nhà của Nguyễn Văn V nhưng do chuyển khoản bị lỗi nên Trần Lê Hoàng T3 đã quay lại nhà của Nguyễn Văn V để giải quyết.

\* Kết luận giám định số 1222/KL-KTHS ngày 22/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất bám dính màu nâu (ký hiệu M1) bên trong 01 đoạn ống thủy tinh hình phễu vỡ ngay vị trí phễu tròn gửi đến giám định là chất ma túy, loại methamphetamine, không xác định được khối lượng vì mẫu quá ít.

- Mẫu chất rắn (ký hiệu M2) bên trong 01 bịch nylon màu xanh, được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9159 gam (không phải chín một năm chín gam).

- Mẫu chất bám dính màu nâu (ký hiệu M3) bên trong 01 phễu thủy tinh có một đầu tròn gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng vì mẫu quá ít.

Qua xét nghiệm, Nguyễn Văn V, Võ Thành L, Lê Văn L1, Lê Văn B, Trần Lê Hoàng T3, Nguyễn Hoàng H4, Võ Huỳnh Đ2 và Nguyễn Anh C2 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V, Võ Thành L, Lê Văn L1, Lê Văn B, Trần Lê Hoàng T3 và Nguyễn Hoàng H4 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

\* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Văn V:

01 bì thư được niêm phong ghi số 1222/M1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh hình phễu bị vỡ ngay vị trí phễu tròn.

01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Samsung A03S màu đen, IMEI1: 358452980557236, IMEI2: 359488420557237.

- Thu giữ của Lê Văn B:

01 bì thư được niêm phong ghi số 1222/M2, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T bên trong có 01 bọc nilon chứa chất ma túy loại Methamphetamin, khối lượng 0,8876 gam.

01 bì thư được niêm phong ghi số 1222/M3, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T bên trong có 01 phễu thủy tinh có một đầu tròn.

01 bình nhựa có gắn nắp tròn màu xanh, trên nắp tròn có khoét 02 lỗ tròn, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng.

- Thu giữ của Lê Văn L1: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu S, màu trắng đen, IMEI1: 355001765769483; IMEI2: 59042135769486.

Qua xác minh các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSKV10 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố:

- Bị cáo Lê Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Võ Thành L, Nguyễn Văn V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Lê Văn L1 và Nguyễn Hoàng H4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trần Lê Hoàng T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đối với các bị cáo như sau:

+ Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung của Bản cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Văn B** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Võ Thành L** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Lê Văn L1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng H4** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo **Trần Lê Hoàng T3** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

+ Về hình phạt:

- Áp dụng tại điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn B** từ 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn B** từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt từ 11 năm đến 13 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Thành L** từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn L1** từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng H4** từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Lê Hoàng T3** từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: theo quy định pháp luật.

+ Về số tiền bị cáo **B**, bị cáo **T3** thu được từ việc bán ma túy đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

- Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các biết cáo biết hành vi của mình là sai trái, đã rất ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

[2.1] Đối với bị cáo **Lê Văn B**:

Ngày 14/7/2025 và ngày 18/7/2025, tại nhà của bị cáo **Lê Văn B**, địa chỉ tại **ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh**, bị cáo **Lê Văn B** đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo **Võ Thành L**, mỗi lần 200.000 đồng. Theo bị cáo **Lê Văn B** và bị cáo **Võ Thành L** khai nhận thì loại ma túy mà bị cáo **Lê Văn B** bán cho bị cáo **Võ Thành L** là methamphetamine, không xác định được khối lượng vì đã sử dụng hết.

Khám xét nơi ở của bị cáo **Lê Văn B**, Công an thu giữ ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9159 gam. Bị cáo **Lê Văn B** khai nhận số ma túy thu giữ là của bị cáo **Lê Văn B** tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Ma túy còn lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy của **Lê Văn B** là loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng vì mẫu quá ít.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo **Lê Văn B**, bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V** phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, kết luận giám định. Bị cáo **Lê Văn B** đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo **Võ Thành L** do bị cáo **Nguyễn Văn V** là người trực tiếp tới nhà bị cáo **Lê Văn B** nhận ma túy, tiền mua ma túy do bị cáo **Võ Thành L** chuyển trả. Bị cáo **Lê Văn B** có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ Luật hình sự thì hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án này là tình tiết tái phạm nguy hiểm. Ngoài hành vi bán ma túy, bị cáo **Lê Văn B** còn tàng trữ tại nhà 0,9159 gam ma túy, loại Methamphetamine vì vậy trạng số 86/CT-VKSKV10 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo **Lê Văn B** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật sự là có căn cứ.

[2.2] Đối hành vi của bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V**, bị cáo **Nguyễn Hoàng H4**, bị cáo **Lê Văn L1**:

Từ ngày 14/7/2025 đến ngày 18/7/2025, tại nhà của bị cáo **Nguyễn Văn V**, địa chỉ tại ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo **Nguyễn Văn V**, bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Hoàng H4** và bị cáo **Lê Văn L1**, đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người, cụ thể:

Khoảng 07 giờ ngày 14/7/2025, bị cáo **Võ Thành L** và bị cáo **Nguyễn Văn V** đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo **Lê Văn L1**.

Khoảng 09 giờ ngày 15/7/2025, bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V** và bị cáo **Lê Văn L1** đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho **Võ Huỳnh Đ2** và **Nguyễn Anh C2**.

Khoảng 19 giờ ngày 17/7/2025, bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V** và bị cáo **Nguyễn Hoàng H4** đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho **Võ Huỳnh Đ2**.

Khoảng 07 giờ ngày 18/7/2025, bị cáo **Võ Thành L** và bị cáo **Nguyễn Văn V** đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho **Võ Huỳnh Đ2**.

Các bị cáo khai nhận ma túy các bị cáo sử dụng là loại methamphetamine mua từ bị cáo **Lê Văn B**, bị cáo **Trần Lê Hoàng T3** và người tên “Chuột” không rõ họ tên, địa chỉ. Kết luận giám định ma túy còn lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy là loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng vì mẫu quá ít.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V**, bị cáo **Nguyễn Hoàng H4**, bị cáo **Lê Văn L1** phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, kết luận giám định vì vậy có căn cứ xác định bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V** đã cùng nhau phân công vai trò bị cáo **Võ Thành L** là người liên hệ mua ma túy, bị cáo **Nguyễn Văn V** là trực tiếp đi nhận ma túy đem về tổ chức cho bị cáo **Lê Văn L1**, bị cáo **Nguyễn Hoàng H4**, đối tượng **Võ Huỳnh Đ2**, đối tượng **Nguyễn Anh C2** sử dụng 04 lần. Bị cáo **Lê Văn L1**, bị cáo **Nguyễn Hoàng H4** đã cùng các bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V** tổ chức cho đối tượng **Võ Huỳnh Đ2**, đối tượng **Nguyễn Anh C2** sử dụng ma túy. trạng số 86/CT-VKSKV10 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo **Võ Thành L**, **Nguyễn Văn V** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần” và “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 252 và truy tố bị cáo **Lê Văn L1**, bị cáo **Nguyễn Hoàng H4** về “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật sự là có căn cứ.

[2.3] Đối với hành vi của bị cáo **Trần Lê Hoàng T3**:

Ngày 17/7/2025 tại nhà của Nguyễn Văn V, địa chỉ địa chỉ tại ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trần Lê Hoàng T3 đã bán 01 lần ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoàng H4. Theo lời trình bày của các bị cáo và loại ma túy các bị cáo đã sử dụng còn lại trong bộ dụng cụ thì loại ma túy mà bị cáo Trần Lê Hoàng T3 bán cho bị cáo Nguyễn Hoàng H4 là loại Methamphetamine, có nguồn gốc do bị cáo Trần Lê Hoàng T3 mua của người tên “Chuột” không rõ họ tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng. Sau khi bị cáo Trần Lê Hoàng T3 đã sử dụng một ít, còn lại thì bán cho bị cáo Nguyễn Hoàng H4 với giá 300.000 đồng, được thanh toán qua nền tảng ZALOPAY nhưng không thành công. Số ma túy này, được các bị cáo Võ Thành L, bị cáo Nguyễn Hoàng H4 tổ chức cho Võ Huỳnh Đ2 sử dụng cùng ngày. Bản trạng số 86/CT-VKSKV10 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Lê Hoàng T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Bị cáo Lê Văn B, bị cáo Võ Thành L, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Lê Văn L1, bị cáo Nguyễn Hoàng H4, bị cáo Trần Lê Hoàng T3 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết hành vi các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Văn B có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 91/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xử phạt 07 năm tù, chấp hành xong ngày 10/5/2024, tiền án này đã được xác định là tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” tại điểm q khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự nên hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” không có tình tiết tăng nặng. Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Văn B có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự như nội dung Bản cáo trạng bổ sung và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Các bị cáo Võ Thành L, Nguyễn Văn V, Lê Văn L1, Nguyễn Hoàng H4, Trần Lê Hoàng T3 phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản cáo trạng và Bản luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đề nghị cho bị cáo Lê Văn B, bị cáo Võ Thành L, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Lê Văn L1, bị cáo Nguyễn Hoàng H4, bị cáo Trần Lê Hoàng T3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo

trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, không khai gian dối một điều gì có liên quan đến hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như nội dung Bản cáo trạng và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh trong bản luận tội tại phiên tòa.

Bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V** tự khai ra các lần tổ chức sử dụng ma túy. Việc bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V** tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V** hưởng tình tiết giảm nhẹ này như nội dung Bản cáo trạng và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tại phiên tòa.

#### [3.3] Về nhân thân:

Bị cáo **Lê Văn B** có nhân thân xấu, ngoài có tiền án chưa được xóa án tích bị cáo còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2018.

Bị cáo **Võ Thành L** có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác” vào năm 2020 và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” vào năm 2023.

Bị cáo **Nguyễn Văn V** có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2019 và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” vào năm 2021.

Bị cáo **Lê Văn L1** nhân thân không có tiền án, tiền sự nhưng năm 2020 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau và năm 2024 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Nguyễn Hoàng H4** nhân thân không có tiền án, tiền sự, chưa từng bị xét xử về hành vi phạm tội nào hay bị xử phạt vi phạm hành chính về một hành vi vi phạm pháp luật nào.

Bị cáo **Trần Lê Hoàng T3** nhân thân không có tiền án, tiền sự nhưng năm 2020 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

#### [4] Về mức hình phạt:

Sau khi xem xét căn nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo **Lê Văn B** có nhân thân xấu, tái phạm, thực hiện tội phạm nhiều lần, nhiều hành vi nên xử phạt bị cáo **Lê Văn B** 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V** có hành vi phạm tội như nhau, có tình tiết giảm nhẹ như nhau, nhân thân xấu nên xử phạt bị cáo **Võ Thành L**, bị cáo **Nguyễn Văn V** 08 năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo **Lê Văn L1**, bị cáo **Nguyễn Hoàng H4** có cùng tình tiết giảm nhẹ, cùng thực hiện hành vi phạm tội như nhau nên xử phạt bị cáo **Lê Văn L1**, bị cáo **Nguyễn Hoàng H4** 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo **Trần Lê Hoàng T3** phạm tội lần đầu nên xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản.

[6] Đối với người tên thường gọi là “Chuột” bán ma túy cho bị cáo **Võ Thành L** và bị cáo **Trần Lê Hoàng T3** do không rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[7] Đối với ông **Võ Huỳnh Đ2** và ông **Nguyễn Anh C2** là người thụ hưởng sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** đã chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính cho **Công an xã C** xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Chất ma túy thu giữ được là chất cấm lưu hành, **bộ D** sử dụng ma túy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, thanh toán tiền mua ma túy tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Samsung A03S màu đen, IMEI1: 358452980557236, IMEI2: 359488420557237 của bị cáo **Nguyễn Văn V**.

01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu **S**, màu trắng đen, IMEI1: 355001765769483; IMEI2: 359042135769486 của bị cáo **Lê Văn L1**.

[9] Về số tiền 400.000 đồng bị cáo **B** thu được từ việc bán ma túy cho bị cáo **L** và số tiền 300.000 đồng bị cáo **T3** thu được từ việc bán ma túy cho bị cáo **Nguyễn Hoàng H4**, là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu, sung quỹ nhà nước. Do cơ quan điều tra chưa thu giữ số tiền này nên buộc bị cáo **B**, bị cáo **T3** nộp lại.

[10] Án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

1.1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn B** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Tuyên bố bị cáo **Võ Thành L** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.3. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.4. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn L1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.5. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng H4** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.6. Tuyên bố bị cáo **Trần Lê Hoàng T3** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### **2. Về hình phạt:**

#### **2.1. Đối với bị cáo **Lê Văn B**:**

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn B** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn B** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2025.

2.2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Thành L** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2025.

2.3. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2025.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn L1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2025.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng H4** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2026.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Lê Hoàng T3** 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Samsung A03S màu đen, IMEI1: 358452980557236, IMEI2: 359488420557237 của bị cáo **Nguyễn Văn V.**

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu **S**, màu trắng đen, IMEI1: 355001765769483; IMEI2: 359042135769486 của bị cáo **Lê Văn L1.**

- Buộc bị cáo **Lê Văn B** nộp sung vào quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo **Trần Lê Hoàng T3** nộp sung vào quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 1222/M1, có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Thị Tuyết M**, trợ lý giám định **Tạ Minh P1** và dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh T** bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh hình phễu bị vỡ ngay vị trí phễu tròn.

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 1222/M2, có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Thị Tuyết M**, trợ lý giám định **Tạ Minh P1** và dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh T** bên trong có 01 bịch nilon chứa chất ma túy loại Methamphetamin, khối lượng 0,8876 gam.

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 1222/M3, có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Thị Tuyết M**, trợ lý giám định **Tạ Minh P1** và dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh T** bên trong có 01 phễu thủy tinh có một đầu tròn.

- 01 bình nhựa có gắn nắp tròn màu xanh, trên nắp tròn có khoét 02 lỗ tròn, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo **Lê Văn B**, **Võ Thành L**, **Nguyễn Văn V**, **Lê Văn L1**, **Nguyễn Hoàng H4**, **Trần Lê Hoàng T3** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- P. KTNV&THA-TAND tỉnh TN;  
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng THADS khu vực 10 – Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ 01.D01.149.10.351684.

**Đinh Thị Thanh Hoa**